

SC

201

SÁCH BÔNG LÚA

LỤC SÚC MỚI TRANH CÔNG

(THƠ CA SẢN XUẤT)



Vbnt
7/56

KHẮC HIỆP HÙNG

VỤ VĂN HÓA ĐẠI CHÚNG XUẤT BẢN
HÀ - NỘI - 1956



LỤC SÚC MỚI TRANH CÔNG

Đấu bá xong đến kỳ chia quả thực
Ba với Tư được chung một căn nhà
Tình người thương nhau càng thấy mặn mà
Đến loài vật cũng tăng phần hí hửng
Ba lại được chia nào bò nào lợn
Tư nhận thêm cả ngựa lẫn trâu cày
Bốn tay này cùng gà chó trước đây
Quây quần lại thành bữa « lục súc »
Sáu chủ vốn vui vầy hòa mục
Xây một hôm, từ chuyện văn lã nhẽ
Tới luận bàn, tranh cãi rất gắng
Chú nào cũng cho mình là nhất...

TRÂU

Trâu vênh cặp sừng nhọn hoắt
Dáng bất bình, bộ mặt hầm hầm:
« Đòi trâu đây cực khổ muôn phần
Thử hỏi chú nào sánh đặng?
Thời địa chủ, trâu trăm cay nghìn đắng
Biết cùng chẳng chỉ có bác tá điền

Đêm đặt mình, giấc ngủ chưa yên
Gà đã gáy tan canh rộn rã
Chủ vội đục «thăng chấn» hối hả
Đuôi trâu ra ăn ba miếng đỡ lòng
Chưa bao lâu trời thoát rạng đông
Vừa đến buổi cày bừa gánh việc
Trước cò mang hai cái niệt
Sau đuôi kéo một cái cày
Miệng đã dăm, mũi lại dòng dây
Trên lưng muối bầu, dưới chân đĩa cấn
Trâu với tá điền mồ hôi như tắm
Chủ còn hăm hè, mắng ngược mắng xuôi
Liệu vừa đứng bóng mới thôi
Đói hòa mệt, bước không buồn bước
Chuyện thông thả, dăm đầu mớ ước
Chuyện nhọc nhằn, ai dễ thể trâu?
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Hết vườn vừng, trở qua vườn đỗ
Làm không kịp thở
Ăn chẳng kịp nhai
Dầm mưa giải gió bao nài
Phơi nắng giày sương chẳng sá
Có trâu, sẵn ngô khoai lúa má
Không trâu, thiếu thốn mọi bề
Lúa gặt cất lên, đã có trâu xe
Lúa chắt trữ, lại dành trâu đập
Từ tháng giêng đến tháng chạp
Qua xuân hè cho chí thu đông
Việc cày bừa nông vụ vừa xong
Lại gổ gạch bắt trâu chuyên chở

Ăn thì toàn rơm với cỏ
Ở quán chi giàn lăm tời tàn
Nai lưng chẳng thể phàn nàn
Đau tủi những lời dức lác
Khỏe đã vậy, đến khi trâu tuổi tác
Tấm thân già còn trăm tội nghìn tình
Thịt trâu ngã ra, chẻ chén linh đình
Kẻ nhận cái đầu, người tranh cái nọng
Muốn ép gối, lấy lòn bong bóng
Muốn làm thoi, làm lược lấy sừng
Tiếng tù và đêm tối rúc vang lưng
Không có trâu lấy đâu ra dặng?
Vời địa chủ, trâu đã trăm cay nghìn đắng
Vời thực dân trâu lại đau khổ vô vàn
« Một trâu mộng bằng ba nông dân » (1)
Chúng ra sức thăng lay bắt giết
Nhưng trâu vẫn một niềm kiên quyết
Mang sức trâu ra phục vụ nhân dân
Kháng chiến thành công trâu góp rất nhiều phần
Đã bao trâu hy sinh vì kéo pháo?
Hòa bình về, trâu càng mạnh bạo
Mấy khi trâu vắng bóng ngoài đồng?
Người đó, trâu đây, ai dám quản công?
Cho đến lúc trên đề ra kế hoạch
Vai trò trâu càng rõ ràng minh bạch
Cuối năm nay so với cuối 55
Trâu bỏ phải tăng hơn bảy phần trăm
Đặng thanh toán chuyện « người cày thay vật »
Tổng kết luận : công trâu vào bực nhất

(1) Khẩu hiệu giết trâu phá kinh tế ta của địch.

Sánh cùng trâu, may chỉ có bò
Nhưng ruộng sâu thì bò cũng... «treo giò»
Xét lẽ đó, bò là thứ yếu.

BÒ

Bò lên tiếng: «Anh trâu chớ «tếu»
Chủ quan anh kết luận không xuôi
Việc của anh cũng là việc của tôi
Khổ của anh tôi từng nếm cả
Anh khó nhọc, tôi không nhàn hạ
Anh khoe hơn một nước ruộng sâu
Nhưng dùng sữa bò chứ ai uống sữa trâu
Da tôi còn hơn anh nữa đó!
Về kế hoạch, chắc anh cũng rõ
Trên lo phục hồi: nuôi bò sữa nhiều nơi.
Đến ngay như cung cấp cho người
Thịt bò bổ, thịt trâu dai nhách
Bò phải nhất, mới là đặc sách!
Bằng không tin đây có chủ xét cùng!»
Ba và Tư nghe hai vật tranh công
Cũng chưa dám ngỏ lời quyết đoán
Chó ngoe nguẩy: «xét cho đúng đắn
Phần quán quân các bác phải nhường tôi»
Bò đứng lên tức khắc ngắt lời:
«Chi loài chó vô tài vô tướng
Nuôi cho béo rồi nó với rồn
Đùa nghịch nhau, vạch cửa, vạch sân
Một ngày ba bữa chực ăn

Thấy việc đến lên mình lét lét
Chưa rét đã làm ra bộ rét
Xo ro đuôi quít vào tròn
Vấy bếp người, tro trấu chẳng còn
Ba ông lão lộn đầu lộn óc
Chưa nóng đã nằm dài thở dốc
Lè lưỡi ra phồng ước dư gang
Lỡ khi người mắc việc chạy quảng
Tài ăn vụng thôi thì xuất chúng
Như chó biết cày ruộng bừa ruộng
Thì kể ra biết mấy công ơn?»
Trâu tiếp luôn: «Chó được cháo được cơm
Trâu người bắt nhai rơm nhai cỏ
Thời kháng chiến, tội chó đâu có nhỏ
Cán bộ ta khổ vì chó «béc-giê»
tại những khi ông du kích đi về
Tiếng chó sữa muôn phần bất lợi
Chính chó là đồ phản bội
Sánh cùng chẳng có «chí sĩ họ Ngô»
Cải cách rồi, chó cũng hết vai trò
Dân chủ cộng hòa, bói đâu ra trộm cắp?
Kế hoạch hai năm, đọc cho kỳ khắp
Không dòng nào đếm xỉa đến «anh muông»
Thế mà còn mở miệng ra tuồng
Dich giống chó là vô tích sự!

CHÓ

Chó nghe nói giận đau phế phủ
Chồm ngay lên sửa lại sân si

«Tuy rằng trong kế hoạch không ghi
Đã động đến đây xin lên tiếng
Nếu không nói cho rằng không miệng
Phải hay chẳng ai biết được ai
Ba thằng kia mỗi đứa một tài
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ
Bởi vì đó lớn vai lớn vế
Phải chuyên lo những việc cày bừa
Còn như đây, dầu ốm yếu già nua
Cũng hết sức trong ngoài canh gác
Trâu biết nói, trâu không đề cao cảnh giác
Chỉ nhìn nông dân, chẳng xét rộng chung quanh
Chó một mình thao thức năm canh
Thằng địa chủ hết đường trông ngóng
Con mắt như chong, lỗ tai bằng trống
Đưa lưu manh thấy bóng cũng kinh
Chó lại còn ra sức bình sinh
Bắt chuột, săn chồn, đuổi cáo
Trâu bò rằng: Chó được cơm với cháo
Còn mình toàn những cỏ cùng rơm
Nói ra chẳng biết gương mặt
Một người chần, tốn bao nhiêu hơi sức?
Còn muông đầy: vườn sau sân trước
Chủ giao cho, nào tính đến công!
Ăn thì ăn môn sượng, khoai sùng
May mới được cơm thừa canh cặn
Trâu bò mới đến đây ít tháng
Chứ muông từng theo chủ mấy năm ròng
Những lúc trẻ con... chột bụng, lạnh lòng
Không có chó, ai đương cho nổi?

Chó làm chi mà kêu phản bội!
Nói «béc-giê», nào khác nói thực dân
Người còn phân biệt rõ ngay gian
Sao chửi chó, lại đũa vơ cả nắm!
Chó nào theo vợ ba ông Đề Thám
Chống xâm lăng, thân bỏ chiến trường?
Chó nào đưa tin, trúng đạn tử thương?
Trâu chỉ nói, trâu không nghĩ kỹ
Dầu chó đầy thân hình xấu xí
Cũng đừng ai vi với thằng Ngô...
Một lòng trung thực, không quản đói no
Chó đâu thịt đồng bào như Diêm?
Là gia súc, chó cũng cần phát triển
Và hỏi rằng nếu chó lơ là
«Địa chủ, lưu manh vào «khoảng» trong nhà
Liệu người có an tâm làm kế hoạch?»
Trâu bò nghe lời muông phân tách
Cùng cúi đầu, chưa biết tính sao
Chó ta đương một mạch thao thao
Lại bàn rộng cả sang đến ngựa
Chó nói thẳng: «Báu gì giống ngựa
Vốn tay sai địa chủ đích danh
Nó cho ăn những cháo đậu xanh
Nó cho ở những tàu lợp ngói
Bữa bữa dao chơi tằm gọi
Ngày ngày chần vó, hớt mao
Sắm sửa cho chẳng biết chừng nào
Suy cho kỹ bao nhiêu tiền bạc
Sắm lá vả, sắm yên, sắm nhạc
Bàn đạp rồi hàm thiếc dây cương

Nông dân ngày tháng nai lưng
 Bao nhiêu của dốc cho mình ngựa
 Thời địa chủ ngựa vênh vang làm bộ
 Mạ xanh ròn nó ngoạm ngay vào
 Gặp nông dân nhâng nháo chẳng chào
 Nhiệm tính nét những quân bạc ác
 Nghề cày bừa đã dành ngơ ngác
 Việc bắn săn xem cũng kém tài
 Trong nông thôn đời mới ngày nay
 Cả xã có ai cần đến ngựa ? »

NGỰA

Ngựa lồng lên trăm bề giận dữ
 Muốn đá luôn cho chó một thôi
 Song nén lòng phân giải khúc nôi :
 « Ai phủ nhận công đây cho nôi ?
 Ngựa đã từng đi theo bộ đội
 Không ngựa sao thành được kỵ binh !
 Ngựa đã từng mang chức « lưu linh »
 Giúp đủ việc giao thông liên lạc
 Đường rừng núi treo đèo vượt thác
 Đã lừng danh vang tiếng ngựa thồ
 Kháng chiến thành công, ngựa cũng góp phần to...
 Hòa bình rồi, ngựa vẫn chăm dài tải
 Chú chó nói chi lại nhải
 Bởi móc đầu những chuyện vu vơ !
 Bản chất đây thành thực vốn thừa .

Lòng dạ thẳng có điều đầu quay quắt
 Địa chủ bao phen bắt khoan bắt nhặt
 Có được thương, ngựa đã chẳng no đòn
 Về với nông dân ngựa mới lại hồn
 Sao chú chó nỡ buông lời khích bác
 Chó cho rằng tay này khoác lác :
 Chính ngựa đây mới xứng đáng công đầu
 Ngựa kéo xe há chẳng đẹp hơn trâu ?
 Ngựa phi đại trên trường đua, ai dám địch ?
 Thực tế còn bao lợi ích
 Đuôi ngựa làm bàn chải tốt sao
 Dệt da kia bền biết chừng nào...
 Nhiều việc khác phải dùng đến ngựa :
 Song chủ yếu ngựa lo chuyên chở
 Nên trên đề kế hoạch phục hồi
 Liên khu tư, Việt - Bắc nhiều nơi
 Sao dám bảo ngựa không cần thiết ! »

GÀ

Trâu, bò, chó nghe xong nín thít
 Ngựa quay ra chỉ trích anh gà :
 « Nuôi chúng ta ích nước lợi nhà
 Nuôi giống gà thật vô ơn ngãi
 Đám hạt rau, chủ vừa mới vãi
 Túc nhau bươi, phá hoại làng gia
 Thấy người trồng đám đỗ, đám cà
 Rủ nhau vầy nát bông, nát lá
 Thậm chí thấy mái nhà lợp rạ

Kéo nhau lên khuấy vọc lung lung
 Cho ăn rồi quệt mổ, sắp lưng
 Trời chưa tối đã lo việc ngủ
 Ba cái rác nằm không yên chỗ
 Mấy luống khoai nào để bên đây
 Cả ngày chỉ những quấy rầy
 Hứng lên còn đá nhau chỉ chết... »
 Gà nghe nói nóng gan, điên tiết
 Nhảy như chơi chơi, vỗ cánh hất mào:
 « Anh ngựa kia đừng dở chuyện tầm phào
 Ăn có nhai sao nói không suy nghĩ
 Ngựa phổng biết gì lúc đương ngủ kỹ
 Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya ?
 Khi vừng dương còn nơi thế giới bên kia
 Tiếng gà gáy lay muôn loài thức tỉnh
 Đã không nhớ công ơn gà chút đỉnh
 Lại còn điều tiếng lời thôi
 Vì thử người sẵn sóc chăm nuôi
 Gà đâu lỗi để ai soi mói ?
 Bởi biếng nhác, biếng tìm thì đói
 Nên muốn no phải siêng mót siêng bươi
 Ngâm như gà ít phải nhờ người
 Mà giúp chủ một năm vô kể
 Trúng gà bỏ ai không biết thế
 Thịt gà ngon ai dễ chê bai
 Mỗi bữa ăn gà tốn kém mấy hơi
 Nuôi gà lợi, tính không chút hại
 Còn phong kiến, gà vô vàn khổ ải
 Mỗi bận bút sa, gà lại chết theo
 Còn thực dân, gà điều đừng bao nhiêu

Gà nhớ mãi «túi bắt gà» của địch
 Về với nhân dân, gà vào hàng thân thích
 Riêng hình gà đã vui mắt trên tranh
 Vốn gà đây không óc tranh giành
 Nội đòi câu, kéo ngựa chê gà đại
 Cả đến như kế hoạch này vĩ đại
 Gà cũng được nêu chẳng phải khoe chơi
 Mỗi gia đình năm gà thịt: nuễn xuôi
 Mỗi một nhà mười lăm gà: miến ngược
 Bảo đảm cuối năm tặng cho kỷ được
 Thêm số gà hai triệu rưỡi con
 Các bác từng khoe giỏi cây khôn
 Chắc cũng thấy rõ tầm quan trọng ? »

LỢN

Ngựa đuổi lý, ngựa đâm lưng tưng
 Gà quay sang phía lợn, khinh khi:
 « Heo ăn rồi ngủ ngày khi khi
 Giả ngây đại biết gì công việc
 Trông hình thù dung nhan gớm ghiếc
 Suốt một đời ở bản nằm hời
 Như nuôi chơi chẳng phải giống chơi
 Chạy rau cám như chạy tô «chùa đất» (1)
 No đủ mỡ nhảy quanh nhảy quất
 Đói xép hông cần máng cần chuồng
 Cả ngày chỉ thấy nằm ườn
 Đủ ba bữa, chẳng bữa nào sai chạy

(1) Địa chủ.

Quý báu gì mà người chiều vầy
Mù quáng chi đến phải báo cô
Trước đây còn gân họng cái to
Nào cheo cười, nào thì ngã vạ
Đời sống mới nay đổi thay tất cả
Ai dùng heo theo mỗi tẻ khi xưa?
Ngâm kiếp heo thực cũng kiếp thừa
Đã vô tích lại còn hại của!»
Lợn mắng gà: «chớ lung lẳng mửa mỗ
Biết hãy thừa, không dựa cột mà nghe!
Đây xấu trai, đây chẳng mượn đó chê
Bần hay không là tùy ở chủ
Ngày ba bữa lợn chỉ ăn rồi ngủ
Đội đem thân ra cải thiện dân sinh
Cung cấp cho quân đội, thị thành
Tặng thực phẩm nói chung trong nước
Nội chuyện thịt, gà đã không đo được
Hưởng chi đây còn bảo đảm phân chuồng
Lúa má hoa màu dưới ruộng trên nương
Sẽ nhờ lợn mà tăng thêm năng xuất
Gà khoe gà nhờ người ít nhất
Là gà quên lối nuôi vật trong nhà
Cứ theo trong kế hoạch đề ra:
Chi phí về gà còn gấp đôi của lợn
Lợn trong chuồng cũng giống tiền bỏ ống
Nhà nông ai không thích không ưa
Trên chủ trương đặt mức thi đua
Nuôi heo khắp miền xuôi mạn ngược
Cuối 56, đạt cho kỳ được
Lợn nước ta tăng bốn chục vạn con!

Khuyên gà khoan bằng nhặng làm ồn
Hãy nhận rõ vai trò của lợn.»

* * *

Lục súc sau một hồi cãi lộn
Vẫn chưa ra ai đáng công đầu
Bèn nhờ người phân giải thấp cao
Cho toàn thể được tường mọi lẽ
Ba ngó Tư, Tư mỉm cười vui vẻ
Âu yếm nhìn ngần nấy vật thân yêu
Rằng: «Sáu chú đây kẻ lẽ đã nhiều
Từ tính nết đến tài năng đủ hết
Song có một điều, chưa ai nhận biết
Là cả bảy cùng mắc bệnh «CÔNG THẦN»
Việc cần làm ngay, sao chẳng lo bàn
Chỉ mê mãi ganh nhau thành tích
Người cho rằng: sáu vật thấy đều có ích
Mỗi giống mỗi hay, mỗi vẻ, mỗi tài
Xét theo như kế hoạch nhà nước năm nay
Đại gia súc phải chủ tâm khôi phục
Tiểu gia súc người cũng lo tiếp tục
Phát triển thêm nhằm phục vụ nhân dân
Sản xuất lương thực là cần
Đặng chủ yếu nâng cao mức sống
Nếu lục súc nhận rõ tầm quan trọng
Hãy theo người cố gắng không ngừng
Trâu, bò, ngựa sinh sôi cho mức đủ dùng

Gà, chó, lợn ngày thêm nảy nở
Cuối năm sẽ nhằm vào kết quả
Dễ dàng thay việc nhân định công đầu!
Lặng nghe lời chủ trước sau
Cả bấy lực súc trông nhau... cả cười
Đồng thanh xin hứa một lời:
PHỤC VỤ KẾ HOẠCH THEO NGƯỜI THI ĐUA.

Sáng 26 tháng chạp ta
TRIỀU DƯƠNG

CA DAO SẢN XUẤT

ĐỒNG TA

Cải cách ruộng đất thành công,
Lòng người vui sướng, cánh đồng tốt tươi.
Rộn ràng câu hát tiếng cười,
Tăng gia sản xuất người người thi đua.
Đồng dưới vui vẻ gặt mùa,
Đồng trên phấn khởi thi đua gặt màu.
Ruộng thì trồng củ, trồng rau,
Ruộng thì gieo mạ xanh màu ai ơi!
Đồng quê thơm ngát tình đời,
Hoa màu tươi đẹp gấp mười năm xưa.

• ĐỖ - VĂN - VINH

CÙNG CẢNH ĐỒNG NÀY

Khi xưa cũng cảnh đồng này,
Sương thu nắng hạ cực thay chẳng là.
Cấy cấy là bởi tay ta,
Đến khi gặt hái lại ra thóc người.

Cháo hồ chẳng đủ cầm hơi,
Đói cơm, rách áo suốt đời đắng cay.
Giờ đây cũng cánh đồng này,
Gặt xong ta cuốc ta cày ruộng ta.
Chiêm, mùa ta chẳng lơ là;
Bón phân làm cỏ tăng gia kịp người.
Ta không nghỉ, đất không chơi,
Hoàn thành kế hoạch, cuộc đời ấm no.
Khắp nơi câu hát tiếng hò:
«Nhờ ơn Đảng, Bác cứu cho chúng mình».

LÊ-HẢO
Công lý — Hà-nam

LÀM TỐT VỤ MÙA

Em là phụ nữ xóm Đông
Chăm lo sản xuất cố công cày bừa
Quyết tâm làm tốt vụ mùa
Chăm phân, rẽ mạ, đóng bừa Nghệ-an
Khó khăn em chẳng phân nản
Phân xanh, phân bắc em càng ủ thêm
Tay em vừa khéo, vừa mềm
Bè bờ giữ nước, trồng thêm hoa màu
Quanh nhà vun mấy luống rau
Thi đua em quyết dẫn đầu năm nay
Nhà em có bát cơm đầy
Là nhờ chăm bón vụ này kỹ hơn

ĐỖ-XUÂN-KHAI
Sơn tây

TRĂM MIỆNG MỘT LỜI THI ĐUA

Từ xưa ngạn ngữ có câu:
«Nước mạnh là ở dân giàu mà ra!»
Kế hoạch của Chính phủ ta
Sản xuất tiết kiệm nước nhà vui tươi
Gái, trai, già, trẻ, người người
Quyết tâm trăm miệng một lời thi đua.
Sản xuất hai vụ chiêm, mùa,
Bón phân làm cỏ cày bừa đều chăm
Lúa khoai, bông sợi, dâu tằm
Thu sao vượt mức mọi năm mới là
Nuôi thêm bò, lợn, trâu, gà,
Dư ăn thừa bán cả nhà hân hoan
Tiết kiệm phải đủ mọi dạng:
Tiền nông, của cải, thời gian, sức người
Không phao phí, chẳng chây lười
Nhớ câu Bác dạy từng lời đinh ninh
Lợi dân, lợi nước, lợi mình
Góp phần Thống nhất đấu tranh hoàn toàn.

HUYỀN-KIỀU

HỎI CÔ?

Hỏi cô đội nón di đường
Đi đâu mà vội mà vàng thế cô?
Phải chăng kế hoạch thi đua,
Chương trình sản xuất nhà cô chưa thành!
Người ta nô nức tiến hành,



Cấy thêm nhiều lúa Nam-ninh vụ này.
Bón phân làm cỏ nhanh tay,
Lúa màu xanh tốt mỗi ngày mỗi lên.
Cô nghe xóm dưới làng trên,
Chắc cô sợ kém cho nên vội vàng.

NGUYỄN VĂN PHIẾU
Xã Tùng-Việt -- Cẩm-Kê

ĐẢI CÁT CHỌN VÀNG

Lặn sông đải cát chọn vàng
Vào thôn xuống xã chọn nàng vui chắm !
Chọn nàng chiều sớm siêng năng,
Cải thiện kỹ thuật, tăng năng xuất đều ;
Chọn nàng trồng đủ ngô khoai
Tháng ba chống đói chẳng hay đói thời
Chọn nàng tưới nước thay trời,
Chống hạn tích cực đào ngòi khơi mương ;
Chọn nàng gần gũi nông giang
Đắp đê cùng với xóm làng thi đua.
Chọn nàng chữ chẳng mịt mờ
Học hành tích cực trong giờ Bình dân ;
Chọn nàng hiểu biết rõ ràng
Tập đoàn lợi nước, lợi mình, lợi công

* * *

Xuyên rừng lội suối, lặn sông
Lên non xuống biển, những mong tìm nàng

V. P. H.

CHĂM BÓN LÚA CHIÊM

Lúa đồng mơn mớn đương tơ,
Bón phân làm cỏ lúa chờ tay ta.
Tổ em vừa họp hôm qua
Thi đua làm cỏ được ba bốn lần
Bà Là thách nhóm bà Vân
Bón thêm đủ sáu gánh phân một sào
Ruộng thấp cho chí ruộng cao
Đắp bờ tát nước ruộng nào cũng xanh
Trồng thêm đỗ, sắn, rau, hành
Hoa màu chăm bón, lương dành tháng ba
Kế hoạch Nhà nước đề ra
Bảo đảm vượt mức mới là thi đua.

VĨNH PHÚC

TỔ ĐOÀN CÔNG

Đêm nay trăng sáng trời trong
Em đi họp tổ đoàn công bên đình
Ngày xưa mình chỉ biết mình
Ngày nay giúp đỡ tận tình với nhau.
Trắng vàng, vàng cả tàu cau
Điều thuốc miếng trầu bàn chuyện nhỏ to
Giúp nhau giống má trâu bò
Có nhau lúc đói lúc no vẹn toàn
Sớm trưa câu chuyện mạn đàm
Chè xanh ăm giọng tập đoàn vui chung

Cùng nhau xây dựng đời công
Tinh thương bản, cổ, trung nông mận mà.

HÙNG SƠN
Nghệ an

VUI TẬP ĐOÀN

— Hỡi cô tát nước đêm dài
Trăng soi bóng lẻ nào ai tát cùng ?
Tay đưa gàu tát lạnh lòng
Lấy ai thổ lộ nỗi lòng giờ đây ?
— Nhà em cũng ở xóm này
Chỉ vì thầy mẹ xưa nay rứt rề
Việc gì cũng để « còn nghe »
Tổ đời công thật chưa hề tham gia
Xóm đây vui vẻ bao nhà
Em tuy cùng xóm vẫn là lẻ loi
— Tổ đời công thật là vui
Việc từng nhà, cả mọi người cùng lo
Khuya bàn bạc, sớm chuyện trò
Ruộng nương nhà cửa trâu bò ra sao ?
Cổ khuyên thầy mẹ mau vào
Đề ta đắp đập sông đào tát đời.

HUYỀN KIỀU

ĐỜI CÔNG

Năm qua vẫn thửa ruộng này
Mình em làm cỏ bốn ngày mới xong

Năm nay có tổ đời công
Gánh phân làm cỏ chỉ trong một ngày
Đời công em thấy lợi thay
Vừa thêm kinh nghiệm, lại hay kết đoàn
Vui lo, vui việc, vui làm
Khó khăn đã sẵn có đoàn hởi ngay
Cùng nhau vào tổ hởi ai !
Ta theo Đảng, Bác ngày ngày tiến lên

* * *

BẢO VỆ TRÂU BÒ

Khuyên nhau ta phải chăm lo
Bảo vệ trâu bò đừng để ốm đau.
Quanh năm cuộc bầm cày sâu,
Sức ta có một, sức trâu bằng mười.
Trâu no cày mạnh ai ơi !
Một mai trâu đói còn hơi dàu lăm
Trâu chung ta chớ có tham
Cày bừa kiệt sức, nuôi chăm lơ là
Lợi riêng ta chỉ thấy ta
Hại nhiều chung cả cho bà cho con
Mấy kia có lúc cũng mòn
Nếu không dầu mỡ máy còn chạy đâu ?
Huống chi sức lực bò trâu
Non rơm, yếu cỏ cày lâu chóng tàn !
Mùa đông trời lạnh xé gan,
Ta lo che ấm cho đàn trâu khôn !

Hè về nắng tựa lửa nung
Ta lừa trâu xuống hồ, sông tắm, kỳ !
Đề phòng dịch, lỡ khi bắt trắc
Chuồng trâu nằm quét sạch hết phân
Nước phân gìn giữ trăm phần
Diệt mòng, trừ muỗi, không chần chung bầy.
Lúa xanh nhớ thuở trâu cày
Ta luôn chăm sóc lời đây ghi lòng

ĐÔNG - HÀ

CON GÀ KÊU OAN

Trong làng xảy nạn gà toi
Bà Hương mất đứt hai mươi mái gà
Bà ngồi bà khóc lu loa :
« Trời ơi đất hỡi sao gà lại toi ? »
Gà rằng : — chẳng phải tại trời
Tại bà chẳng chịu chăn nuôi đúng đường
Xưa xưa còn có túp chuồng
Cột xiêu mái thủng, vách tường lở long
Bà không dọn suốt năm ròng
Rác phân ngập ngựa, cánh lông ướt đầm
Trái cơn gió bắc mưa dầm
Túp chuồng sụp đổ âm thầm tan hoang
Không chuồng gà phải ngủ lang
Bờ tre bụi rậm phủ phàng gió mưa
Gà nào ốm rẻ bà mua
Thịt xong lòng ruột vứt bừa khắp nơi

Vi trùng truyền nhiễm binh toi
Chết lây đến bọn chúng tôi oan tình ! »
Bà Hương nghe rõ lỗi mình
Quyết tâm vạch một chương trình chăn nuôi
Theo phương pháp mới hẳn hoi
Thi đua chống nạn gà toi phen này

HUYỀN KIỀU

VỠ HOANG

Quê cha em ở Thái-bình
Hải-dương quê mẹ, Bắc-ninh quê chồng
Chiến tranh chấm dứt vừa xong
Em về vỡ ruộng, vỡ đồng lo chăm
Vỡ cho sát mé đường năm (1)
Kề chân bót giặc trong lòng mới vui
Cỏ hoang em lấp em vùi
Đề cho ngô lúa tốt tươi xanh đồng
Quê cha, quê mẹ, quê chồng
Ấm no xây dựng núi sông huy hoàng.

PHƯƠNG NAM

(1) là đường số 5 đi từ Hà - nội đến Hải-phòng, 2 bên đường là vòng đai trắng của địch trong thời kỳ tạm chiếm ruộng bỏ hoang nhiều.

NHÂN NHỦ

Ai về ngõ ấy nhanh nhanh,
Có qua đồng Gành ta nhẩn đôi câu.
Nhẩn rằng: «Cuốc bằm cày sâu»,
Vỡ hoang ruộng cũ trồng màu tía ngô.
Trên đây vâng ý Bác Hồ,
Công nhân sản xuất nhiều đồ vỡ hoang.
Cuốc, cày, mai, xuống, sẵn sàng,
Gửi về dưới ấy cho nàng cùng anh.
Chừng nào đồng lúa tươi xanh,
Ta về ghé lại chúc tình công-nông.
Mong sao lúa tốt nhiều bông,
Tình ta thăm thiết mặn nồng xiết bao.
Vươn lên theo bóng cờ đào,
Xiết tay đoàn kết nêu cao tinh thần.

AN BA

MẠ TỐT LÀ THẮNG MỘT NỬA

Mạ mùa một rẻ mười bông,
Mạ chiêm một rẻ cũng không kém gì.
Đồng về gió thổi mưa bay,
Mạ chiêm đã đến ta thì găng công.
Việc nhà cho chí việc đồng,
Cày sâu, chọn giống cũng không tách rời.
Bừa cho thật kỹ nát toi,
Gánh phân, dẫu mạ một lời nhớ ghi.
Vội vàng hấp tấp làm chi,

Ngâm vào nước ấm mạ thì chóng lên.
Ngâm ngày ta nhớ ủ đêm,
Làm theo như vậy mạ thêm tốt mầm.
Giờ đây ta quyết găng công,
Mạ còn có tốt, lúa đồng mới xinh.

PHAN-QUỐC-SÙNG
Trưởng Trần Phú Vĩnh Phú

ĐẬP ĐẬP GIỮ NƯỚC

Trăng thu in bóng bờ tre
Thôn lồi đập đập bờ be xong rồi
Nước đồng in bóng trăng soi
Sức chồng công vợ, của tôi công nàng
Bờ kia anh đắp em san
Nước kia tưới mát tâm can lúa này
Mai đây tốt hạt nặng cây
Góp phần xây dựng những ngày vinh quang

TRIỀU-TIÊN-XIÊM
(xã Đông Thịnh Vĩnh phúc)

GÁNH NƯỚC TƯƠI KHOAI

Trời nắng lâu ruộng đồng nứt nẻ
Khoai uá vàng không lẽ khoanh tay
Tổ em hôm sớm từ nay
Thi đua gánh nước tưới đầy ruộng khoai
Dù gánh xa một vài cây số

Không ngại chi toàn tổ vẫn ca :

« Nước xa thì mặc nước xa,
Lòng ta đã quyết đường xa hóa gần »
Trước toàn dân, tổ em xin hứa
Chống nạn trời khoai uá phải xanh
Và, còn thách tổ các anh
Tươi sao khoai tốt, khoai xanh ngập đồng
Năm tay nhau một lòng gắng sức
Quyết phen này vượt mức thi đua
Tổ nào kết quả không thua
Khăn hồng đặt giải cuối mùa xin trao.

TA - NGỌC - HẢI

Lớp 8 - Trần Phú

THAY TRỜI LÀM MƯA

Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn
Thuận bè thuận bạn ra sức chống hạn ai ơi !
Khi xưa ta vẫn mong trời,
Bây giờ ta lấy sức người làm mưa.
Nào ta tưới nước sớm trưa,
Gắng công đào giếng, thi đua đào ngòi.
Lúa trong đồng như người khát nước,
Nước chảy về, lúa tốt, lúa xanh.
Đây là công chị, công anh,
Nước kia là bạc, lúa xanh là vàng.

Ấm no vui khắp xóm làng,
Đấu tranh thống nhất Bắc Nam một nhà.

PHÙNG - VĂN - CÔI
(Tỉnh đội Sơn-Tây)

ĐÀO GIẾNG KHAI MƯƠNG

Vừa bằng cái nóng
Cả làng đông chẳng hết
Gánh mãi gánh miết
Gánh mệt không vơi
Cũng vì ta góp sức người,
Ra công đào giếng nên trời phải thua.
Ai chẳng thi đua
Ai lưới đào giếng
Trông trời ngó biển
Thì khó hòng ăn
Tội anh cùng ngõ cùng sân,
Cùng chung đồng ruộng tình thân đậm đà.
Khoai tôi bỏ ra
Khoai anh cỏm rỏm
Ruộng ngô đầu xóm
Hạt chết trong vòng
Chỉ vì anh chẳng ra công,
Khơi mương đào giếng tưới vòng khoai non.
Ruộng tôi cấy lúa xanh rờn,
Lúa anh giở mếu giở hờn vì anh.
Đồng tay việc khó dễ thành,
Làm ăn riêng lẻ một mình sao xong.

Khuyên anh chống hạn đôi công,
Giữ cho xanh mướt cánh đồng làng ta.
Một mai lúa chín khoai già,
Lòng ta vui sướng đời ta no lành.

NGUYỄN - XUÂN - CAM
(Xuân - hòa)

TA CHỜ CHỦ QUAN

Vừa qua mấy trận mưa xuân,
Lúa chiêm cũng đã có phần xanh tươi
Lúa xanh tươi lòng người phấn khởi
Anh em ơi đừng vội chủ quan
Nhiều nơi nước hãy còn khan
Tiếp tục tát nước dưỡng chiêm kịp thời
Nơi đủ nước ai ơi chăm bón
Ta đắp bờ cho gọn cho cao
Mưa xuân mơn mẩn hoa đào
Xanh tươi đồng lúa vui nào vui hơn

LƯƠNG THÁI KHOAN
(Ninh bình)

ĐÊM QUA

Đêm qua anh nằm nhà ngoài
Nghe em than vắn thở dài nhà trong
Rằng anh hai buổi đi rong
Chẳng lo chống hạn ruộng đồng héo khô

Mai kia, người thóc đầy bồ
Lúa mình héo hắt, cây nhờ mãi sao!
Anh nghe lòng những nồn nao
Tinh sương vác cuốc đào ao khơi ngòi
Ra đi lột da củ khoai
Em cười má đỏ núng hai đồng tiền

ĐIỀU
Huyện Phú đức - Thái bình

RU CON

Con ơi! con ngủ cho ngoan!
Mẹ đi tát nước tập đoàn đôi công.
Lúa chiêm khát nước ngoài đồng
Như con khát sữa chờ mong mẹ về
Nước về lúa tốt sum suê
Mẹ về con được mọi bề sướng vui.

TRẦN XUÂN TIẾN
(Lập thạch)

QUYẾT TÂM

Đố ai quét sạch lá rừng,
Thì em đây mới chịu ngừng tăng gia;
Khó khăn em cứ vượt qua,
Cho ngô gấp rưỡi, cho cà gấp đôi,
Lúa chiêm trước chỉ ba nôi,
Nay tăng thành bốn cho đời em no,

Lúa mùa dự toán chăm lo
Phân xanh, phân bắc ủ cho kỹ càng
Năm nay suốt cả xóm làng,
Quyết tâm chăm bón mùa màng tốt tươi.

VŨ - THỊ - THANH
Lai châu — Văn quán

LÀM CỎ BẮT SÂU

Lúa lắm sâu như đầu lắm chóc (1)
Ruộng cỏ nhiều lúa mọc lam nham
Thách nhau thôn Bắc thôn Nam
Bắt sâu mau hết, cỏ làm mau xong
Sâu nhiều có sức người đông
Cỏ nhiều cả tổ ta cùng giúp nhau
Nếu làm cỏ mà sâu không bắt
Hay trừ sâu, để mặc cỏ lên
Khác gì kẻ cướp đẹp yên
Mà bầy ăn trộm để nguyên trong nhà
Chương trình kế hoạch đề ra
Khó khăn đừng ngại mới là thành công
Mai đây lúa chín đầy đồng
Thỏa lòng non nước, nức lòng xóm thôn.

NGUYỄN HỒ

BÀI CA ĐÁNH CỎ

Sáu công cày là năm công cấy
Một công cấy là mấy công bừa ?

(1) Sải chóc.

Nhà anh kế hoạch làm chưa !
Đề ta giao ước thi đua vụ này !
Công cấy, công cày
Còn là công bỏ
Cái công làm cỏ
Mới rõ công ăn
Cỏ gừng, cỏ ấu, cỏ năn
Lun-phun cỏ ốc, lẩn-tẩn cỏ gà
Cỏ nào cũng hại lúa ta
Phải chăm đánh cỏ như là đấu tranh
Ta dùng bừa Nghệ làm nhanh
Cỏ như bọn phá hòa bình lâu nay
Ta cào, cào sắt
Ta nhặt cỏ tay
Quyết tăng năng suất vụ này
Đời ta no ấm chung xây nước nhà.

HUYỀN KIỀU

MỘT CON SÂU HẠI NGHÌN BÔNG LÚA

Một con sâu hại nghìn nồn lúa,
Diệt một con, cứu lúa nghìn bông,
Công ta cày cấy vun trồng
Nhìn cây lúa héo mà lòng xót xa !
Công trồng cây mong ngày ăn quả,
Lương làm mùa trông ở lúa chiêm.
Em về nhớ nhé đừng quên
Tìm sâu mà bắt, chớ nên lơ là !

TRUNG — Sơn - tây

ĐI ĐÂU VÀNG NHÀ ?

Con chim xanh đậu cành hoa nở
Hót rằng sao anh Sở vắng nhà ?
Đâu không thấy bóng cô Ba ?
Hỏi rằng chị Tám chú Hòa đi đâu ?
— Mọi người tích cực bắt sâu !
Ở cánh đồng Cầu từ sớm tinh mơ
Chăm cho lúa tốt ngập bờ
Chẳng tin chim hãy bay giờ ra trông !
Chim bay bay khắp cánh đồng
Hoan hô các bạn nhà nông chuyên cần.

VỢ CHỒNG BÁC TÁM

Năm xưa thấy lúa nhiều sâu
Vợ chồng bác Tám bảo nhau « tổng trừng »
Cờ xanh, cờ tím, chạt đồng
Lên keo, bắt ấn cho « trừng » sợ oai
Nào ngờ « trừng » cắn càng giai
Đến khi thu hoạch đáng mười còn năm
Nhìn bông lúa gãy đau lòng
Cũng công cày cấy mà không ra màu
Năm nay mới chớm có sâu
Vợ chồng bác Tám thi nhau diệt trừ
Chẳng mua mủ, chẳng cấm cờ
Chẳng làm lễ cúng, chẳng chờ « trừng » đi
Sâu kia bị diệt tức thì
Vợ chồng bác Tám găm suy cười thầm :

— « Lúa lên do sức người chăm, »
Năm nay thu hoạch mười phân vẹn mười.

ĐÁP ĐỀ PHÒNG LỤT

Đắp đê ngăn nước lũ về
Tăng gia sản xuất đồng quê tươi màu
Vui tiếng hát càng mau tay cuốc
Cất giọng hò chân bước thêm nhanh
Gắng lên các chị các anh
Sức ai sánh kịp sức mình thanh niên
Đắp thân đê cho bền cho chắc
Đoàn dân công gắng sức thi đua
Tổ nào cũng quyết không thua
Nhọc nhằn không nản sớm trưa không nề
Dù cho nước lụt tràn trề
Có đê ngăn nước, nước về biển Đông.

LƯU - THỊ - SÁP
(B3 C 11)

ĐÁP ĐỀ BẢO VỆ MÙA MÀNG

Con chim xanh đậu cành đu đủ
Nhấn toàn dân nhiệm vụ đắp đê
Ngại chi công việc nặng nề
Cốt sao bảo vệ được đê vững vàng
Hộ đê có thiếp có chàng,

Hộ dê có cả tổ nàg tổ tôi
Mặc cho mưa gió đầy trời
Chúng ta nhất trí một lời quyết tâm
Chặn tay thẳng địch mưu thâm,
Lăm le tìm cách ngấm ngấm phá dê
Tháng sáu nước lũ tràn về
Nhân dân ta đã đắp dê sẵn sàng
Bảo vệ đồng ruộng mùa màng
Quanh năm tươi tốt, xóm làng ấm no

NGUYỄN-PHƯỚC

BÁT CƠM THẮNG LỢI

Nắng càng lâu, trời mưa càng dữ
Mưa ngày đêm, đầy ứ ruộng đồng
Nước nguồn cuộn cuộn về sông
Nhìn bông lúa ngập trong lòng xót xa
Mấy tháng trước chỉ ta thắng hạn
Vì dân ta có Đảng chỉ đường
Ngày nay nước ngập ruộng nương,
Lẽ nào ngồi chịu đau thương mất mùa
Phải cứu lấy lúa ngô, khoai lạc
Chung tay gàu ta tát nước đi
Ngày đêm giữ lấy con dê
Tay mò tay gặt, quyết thi với trời !
Vui hợp công : dỡ khoai bởi lạc,
Trong gian nan giọng hát vượn cao

Mùi thơm lúa chín ngát ngào,
Bát cơm thắng lợi xiết bao ngon lành.

MINH HOÀI

(Ty giáo dục Nam - định)

LÚA CHIÊM ĐÀ CHÍN

Nắng gió Nam chóng vàng bông lúa,
Công chúng mình vất vả ngày đêm,
Bây giờ có giải ruộng chiêm,
Vàng tươi hạt thóc, tốt nêi cánh đồng.
Đây là công vợ, công chồng,
Này công vét giếng, này công khơi ngòi.
Ai về xóm dưới mà coi,
Chúng em chuẩn bị đủ rồi : liêm, quang...
Đôi hái mới, chiếc đòn càn,
Tổ em sẽ gặt tập đoàn đôi công.
Chúng em nên vợ nên chồng,
Có sào lúa tốt có bông lúa vàng.
Thi đua với xóm với làng,
Gặt nhanh, gặt kỹ, gánh mang về nhà.
Rê phôi cho hạt thóc già,
Em cho vào cút giữa nhà nhà em.
Công ơn Bác, Đảng khôn đền,
Dạy ta chăm bón ngày đêm chuyên cần.
Thóc này xây dựng hòa bình,
Diêm tô đất nước, nổi tình Bắc Nam.

KINH ĐÀO

BÔNG NỞ TRẮNG ĐỒNG

Chiều chiều cầm giỏ ra đồng
Thấy bông chín trắng mà lòng em vui
Nông trường ngát một màu tươi
Nắng hồng phủ nhẹ em cười cùng anh
Lòng em sung sướng thực tình
Nhìn bông nở trắng, trắng tinh, đượm đà
Bổ công chăm bón thiết tha
Hái bông thêm kỹ, từng hoa dưới cành
Hoa bông trắng, lá bông xanh
Người vui áo ấm, no lành đời ta
Hát vui quên cả chiều tà
Cho bông lắm trái, cho hoa nở đều
Hát ca thắm thiết bao nhiêu
Càng vui lao động càng nhiều tình thương

NỮ (Tổ 2)

Trại bông lúa Quỳnh Côi

In tại nhà in Minsang, 101 phố Sinh từ Hà - nội

10.060 cuốn — Xong ngày 20-9-1956

Số XB Số in 38873. Nộp lưu chiếu tháng 9-1956